

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 14/2022/QĐCTTLH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

B, ngày 07 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của.

- Người khởi kiện/ người yêu cầu: Ông Phạm Quang T, sinh năm 1961.

- Người bị kiện: Bà Võ Thị Minh N, sinh năm 1970.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/ đơn yêu cầu đề ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu “ly hôn nuôi con” của ông Phạm Quang T, sinh năm 1961.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2022, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện/ người yêu cầu: Ông Phạm Quang T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp 5B, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: Bà Võ Thị Minh N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn 2, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2022 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quang T và bà Võ Thị Minh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01(một) con chung tên Phạm Võ Kim Ng, sinh ngày 04/4/2013, cho bà Võ Thị Minh N, trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động được.

Ông Phạm Quang T không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Quang T và bà Võ Thị Minh N, thống nhất không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Trần Văn Lượng